

# Kinh tế Trung Quốc năm 2013

## 1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng GDP của Trung Quốc đã giảm trong quý 4 vừa qua, làm mức tăng trưởng của cả năm 2013 còn 7,7%. Sự giảm này diễn ra trong bối cảnh tình trạng thắt chặt tín dụng gây sức ép đối với triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế lớn thứ nhì thế giới. Chính phủ Trung Quốc đánh giá năm 2013 là năm đất nước tiếp tục phát triển và duy trì được sự ổn định.

Năm 2013, GDP của Trung Quốc tăng 7,7% và đạt 56.884,5 tỷ NDT so với 51.932,2 tỷ NDT năm 2012. Trong những năm vừa qua, GDP năm cao nhất là năm 2010 với mức tăng 10,4%. Mức tăng GDP các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2012 lần lượt là 9,6%; 9,2%, 10,4%, 9,3% và 7,7%.

Chỉ số lạm phát giá tiêu dùng CPI tăng 2,6%, trong đó, giá thực phẩm tăng 4,7%.

Tổng thu ngân sách trong năm đạt 12.914,3 tỷ NDT, tăng 10,1% với số tăng 1.188,9 tỷ NDT. Trong đó, thu thuế là 11.049,7 tỷ NDT, tăng 9,8% với mức tăng 988,3 tỷ NDT.

Dự trữ ngoại tệ vào cuối năm 2013 đạt 3.821,3 tỷ USD, tăng 509,7 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2012. Tỷ giá ngoại hối là 6,0969 NDT/USD, tăng 3,1% so với cuối năm 2012.

## 2. Các ngành sản xuất

### *Nông nghiệp*

Diện tích gieo trồng lương thực là 111,95 triệu ha, tăng 750 ngàn ha so với năm 2012. Diện tích trồng bông là 4,35 triệu ha, giảm 340 ngàn ha. Diện tích trồng hạt có dầu là 14,08 triệu ha, tăng 150 ngàn ha. Diện tích trồng mía 1,99 triệu ha, giảm 40 ngàn ha.

Tổng sản lượng lương thực năm 2013 là 601,94 triệu tấn, tăng 12,36 triệu tấn với mức tăng 2,1%. Trong số đó, sản lượng vụ hè là 131,89 triệu tấn, tăng 1,5% và sản lượng lúa thu hoạch sớm là 34,07 triệu tấn. Sản lượng vụ thu là 435,97 triệu tấn, tăng 2,3%. Trong số các lương thực chính: lúa là 203,29 triệu tấn, giảm 0,5%; lúa mì 121,72 triệu tấn, tăng 0,6% và ngô 217,73 triệu tấn, tăng 5,9%.

Sản lượng bông năm 2013 là 6,31 triệu tấn, giảm 7,7%. Hạt có dầu 35,31 triệu tấn, tăng 2,8%. Sản lượng đường 137,59 triệu tấn, tăng 2,0% và chè 1,93 triệu tấn, tăng 7,9%.

Sản lượng thịt 85,36 triệu tấn, giảm 7,7%, trong đó thịt lợn 54,93 triệu tấn; thịt bò 6,73 tấn; thịt cừu 4,08 triệu tấn và gia cầm là 17,98 triệu tấn. Sản lượng trứng đạt 28,76 triệu tấn, sữa là 35,31 triệu tấn. Thủy sản đạt sản lượng 61,72 triệu tấn, tăng 4,5%, trong đó thủy sản nuôi trồng là 45,47 triệu tấn và thủy sản đánh bắt là 16,25 triệu tấn.

### *Công nghiệp*

#### *Một số sản phẩm công nghiệp năm 2013*

<i>Sản phẩm</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Sản lượng</i>	<i>Mức tăng so với năm 2012</i>
Sợi	10.000 tấn	3.200,0	7,2
Vải	100 triệu mét	882,7	4,0
Sợi hóa học	10.000 tấn	4.121,9	7,4
Đường	10.000 tấn	1.589,7	12,8
Thuốc lá	100 triệu bao	25.604	1,8
TV màu	10.000 bộ	12.776,1	-0,4
TV LCD	10.000 bộ	12.290,3	4,5
Máy lạnh	10.000 chiếc	9.261,0	5,3
Than	100 triệu tấn	36,8	0,8
Dầu thô	100 triệu tấn	2,09	1,8
Khí ga thiên nhiên	100 triệu m <sup>3</sup>	1.170,5	9,4
Điện	100 triệu kwh	53.975,9	7,5
Thép thô	10.000 tấn	77.904,1	7,6
Thép cuộn	10.000 tấn	106.762,2	11,7
Ô xít nhôm	10.000 tấn	4.437,2	17,7
Xi măng	100 triệu tấn	24,2	9,3
Phân bón	10.000 tấn	7.037,0	3,0
Ô tô	10.000 chiếc	2.166,7	12,4

*Nguồn: Bộ công nghiệp Trung Quốc*

Sản xuất công nghiệp tăng 7,6%. Sản lượng của một số mặt hàng công nghiệp như sau: sợi 32 triệu tấn; vải 88,27 tỷ mét; sợi hóa học 41,219 triệu mét; đường 15,897 triệu tấn; TV màu 127,761 triệu bộ; TV LCD 122,903 bộ; tủ lạnh 92,61 triệu chiếc; than 3.68 triệu tấn; dầu thô 209 triệu tấn; khí ga tự nhiên 117,05 triệu m<sup>3</sup>; điện 5.397,59 triệu kwh; thép thô

779,041 triệu tấn; thép cuộn 1.067,622 triệu tấn; xi măng 242 triệu tấn; phân bón hóa chất 70,37 triệu tấn; ô tô 21,667 triệu chiếc.

### *Thương mại nội địa*

Tổng doanh số bán lẻ hàng tiêu dùng năm 2013 là 23.781,0 tỷ NDT, tăng 13,1% so với năm 2012. Trong đó, doanh số hàng tiêu dùng khu vực thành phố tăng 12,9%; doanh số hàng tiêu dùng khu vực nông thôn tăng 14,6%. Doanh số phân theo khu vực bán lẻ tăng 13,6% và hàng công nghiệp tăng 9,0%.

### **3. Kinh tế đối ngoại**

#### *Xuất nhập khẩu*

Năm 2013, Trung Quốc xuất khẩu 2.209,6 tỷ USD, tăng 7,9% so với năm 2012. Nhập khẩu đạt 1.950,4 tỷ USD, tăng 7,3%. Tổng xuất khẩu và nhập khẩu đạt 4.160 tỷ USD, tăng 7,6% so với năm 2012. Xuất siêu là 259,2 tỷ USD, tăng 28,9 tỷ USD so với mức của năm 2012.

#### ***Một số hàng xuất nhập khẩu chính***

*Đơn vị: 100 triệu USD*

<b><i>Xuất khẩu</i></b>			<b><i>Nhập khẩu</i></b>		
<b><i>Mặt hàng</i></b>	<b><i>Trị giá</i></b>	<b><i>Mức tăng (%)</i></b>	<b><i>Mặt hàng</i></b>	<b><i>Trị giá</i></b>	<b><i>Mức tăng (%)</i></b>
Than	11	-33,1	Ngũ cốc	51	6,6
Thép cuộn	532	3,4	Đồ tương	380	8,6
Hàng dệt	1.069	11,7	Dầu thực vật	81	-16,7
Hàng may mặc	1.770	11,3	Quặng sắt	1.059	10,4
Giày dép	508	8,4	Ô xít nhôm	14	-22,7
Đồ gỗ	518	6,2	Than	290	1,1
Máy và thiết bị	1.822	-1,7	Dầu thô	2.196	-0,5
ĐT di động	951	17,3	SP dầu	320	-3,2
Ô tô và linh kiện	120	-5,3	Hạt nhựa	491	-6,3
Container	79	-6,4	Đồng và SP	353	-8,5
<b><i>Tổng xuất khẩu</i></b>	<b><i>22.096</i></b>	<b><i>7,9</i></b>	<b><i>Tổng nhập khẩu</i></b>	<b><i>19.504</i></b>	<b><i>4,3</i></b>

*Nguồn: Bộ Thương mại Trung Quốc*

Một số mặt hàng xuất khẩu chính: than 1,1 tỷ USD; thép cuộn 53,2 tỷ USD; hàng dệt 106,9 tỷ USD; hàng may mặc 177 tỷ USD; giày dép 50,8 tỷ USD; đồ gỗ 51,8 tỷ USD; ô tô 12 tỷ USD.

Các đối tác xuất khẩu chính: Mỹ 368,4 tỷ USD; EU 339 tỷ USD; Hong Kong 384,8 tỷ USD; ASEAN 244,1 tỷ USD; Nhật Bản 150,3 tỷ USD; Hàn Quốc 91,2 tỷ USD; Nga 49,6 tỷ USD; Ấn Độ 48,4 tỷ USD và Đài Loan 40,6 tỷ USD.

Một số mặt hàng nhập khẩu chính: dầu thô 219,6 tỷ USD; quặng sắt 105,9 tỷ USD; hạt nhựa 49,1 tỷ USD; đồng và sản phẩm 35,3 tỷ USD; đồ tương 38 tỷ USD; bột giấy 11,4 tỷ USD.

Các đối tác nhập khẩu chính: Mỹ 152,5 tỷ USD; EU 220 tỷ USD; ASEAN 199,6 tỷ USD; Nhật Bản 162,3 tỷ USD; Hàn Quốc 183,1 tỷ USD; Đài Loan 156,6 tỷ USD; Nga 39,6 tỷ USD; Ấn Độ 17 tỷ USD .

#### *Đầu tư nước ngoài*

Theo Bộ thương mại Trung Quốc, FDI vào nước này năm 2013 đạt 117,6 tỷ USD, tăng 5,3% so với năm 2012. Tổng số dự án được cấp phép mới là 22.773, giảm 8,6%. FDI từ một số nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á chiếm vai trò rất quan trọng cả về tổng vốn, lĩnh vực và công nghệ đầu tư.

#### ***FDI năm 2013 tại Trung Quốc (không kể lĩnh vực tài chính)***

<b><i>Ngành, lĩnh vực</i></b>	<b><i>Số dự án</i></b>	<b><i>Mức tăng (%) so với 2012</i></b>	<b><i>Tri giá đầu tư (100 triệu USD)</i></b>	<b><i>Mức tăng (%) so với 2012</i></b>
-Nông lâm ngư nghiệp	757	-14,2	18,0	-12,7
-Sản xuất/manufacturing	6.504	-27,5	455,5	-6,8
- SX và phân phối điện, Khí đốt và nước	200	7,0	24,3	48,2
-Giao thông VT, kho bãi, BC và viễn thông	401	1,0	42,2	21,4
-Tin học, PC	796	-14,0	28,8	-14,2
- Bán buôn và bán lẻ	7.349	4,6	115,1	21,7
-Bất động sản	530	12,3	288,0	19,4
- DV thương mại và Cho thuê	3.359	4,0	103,6	26,2
- DV nhà đất khác	166	-13,5	6,6	-43,6
<b><i>Tổng cộng</i></b>	<b><i>22.773</i></b>	<b><i>-8,6</i></b>	<b><i>1.175,9</i></b>	<b><i>5,3</i></b>

*Nguồn: Bộ Thương mại Trung Quốc*

Năm 2013, số dự án do Hoa kiều từ nước ngoài đầu tư đạt 90,2 tỷ USD, tăng 16,8 tỷ USD so với năm 2012. Doanh thu từ các dự án đầu tư ra nước ngoài là 137,1 tỷ USD, tăng 17,6%. Số lao động đưa ra nước ngoài là 527 ngàn lượt người, tăng 2,9%.

#### **4. Giao thông, bưu điện, viễn thông và du lịch**

Vận tải hàng hóa năm 2013 đạt 45,1 tỷ tấn, tăng 9,9% so với năm 2012 và 18.647,8 tỷ tấn-km, tăng 7,3%. Vận tải đường thủy đạt 10,61 tỷ tấn, tăng 8,5%, trong đó vận tải ngoại thương là 3,31 tỷ tấn, tăng 9,2%. Vận tải bằng container đạt 188,78 triệu container tiêu chuẩn, tăng 6,7%.

Vận tải hành khách đạt 40,2 tỷ lượt người, tăng 5,6% so với năm 2012 và tổng số đạt 3.603,6 tỷ lượt hành khách/km.

Tổng số ô tô phục vụ cho hoạt động dân sự là 137,41 triệu chiếc, trong đó có 10,58 triệu xe 3 bánh và xe tải tốc độ thấp. Số xe con là 71,26 triệu chiếc, tăng 19,0% trong đó xe tư nhân là 64,1 triệu chiếc, tăng 20,8%.

Doanh thu của dịch vụ bưu điện và viễn thông đạt 1.667,9 tỷ NDT, tăng 11,1% so với năm 2012. Trong đó, dịch vụ bưu điện là 272,5 tỷ NDT, tăng 33,8% và dịch vụ viễn thông là 1.395,4 tỷ NDT, tăng 7,5%.

Số điện thoại cố định thuê bao đến cuối năm 2012 là 266,99 triệu chiếc. Điện thoại di động thuê bao là 1.229,11 triệu chiếc, trong đó đăng ký mới là 116,96 triệu chiếc. Trong số đó, thuê bao 3G là 401,61 triệu. Điện thoại bình quân là 110,5 chiếc cho 100 người. Số người dùng internet là 618 triệu, trong đó băng thông rộng là 500 triệu và tỷ lệ sử dụng internet là 45,8% dân số.

Trong năm 2013, có 3,26 tỷ lượt khách du lịch nội địa, tăng 10,3% so với năm 2012. Thu nhập từ du lịch nội địa là 2.627,6 tỷ NDT, tăng 15,7%. Khách du lịch bên ngoài đến Trung Quốc là 129,08 triệu lượt người, giảm 2,5%, trong đó khách quốc tế là 26,29 triệu lượt người, giảm 3,3% và 102,79 triệu lượt người vào từ Hong Kong, Macao và Đài Loan. Thu nhập từ du lịch bên ngoài là 51,7 tỷ USD, tăng 3,3%.

Khách Trung Quốc đi du lịch ra nước ngoài đạt 98,19 triệu lượt người, tăng 18%, trong số đó 91,97 triệu lượt người tự đi cá nhân, tăng 19,3%.

## **Đánh giá và dự báo**

Cơ quan Thống kê nhà nước Trung Quốc cho rằng, nhìn từ ba nhân tố tiêu dùng, đầu tư và xuất khẩu thúc đẩy mức tăng GDP trong năm 2013, thì thúc đẩy của tiêu dùng đối với GDP là mạnh nhất. Theo dự báo của giới phân tích, kinh tế Trung Quốc sẽ đạt mức tăng trưởng 7,4% trong năm 2014, mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 1990 tới nay.

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ được đẩy nhanh trong năm 2014 khi các nền kinh tế phát triển đạt tới một bước ngoặt mới 5 năm sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Vẫn theo WB, mặc dù những rủi ro lớn đối với nền kinh tế toàn cầu đã suy giảm, những bất ổn về chính sách tài khóa của Mỹ, sự phục hồi còn chậm của nền kinh tế khu vực đồng Euro, cùng khả năng xuất hiện những trở ngại trong quá trình tái cơ cấu kinh tế của Trung Quốc sẽ tiếp tục đặt ra những thách thức cho triển vọng tăng trưởng toàn cầu.

WB cho rằng, việc tái cân bằng thành công nền kinh tế Trung Quốc từ chỗ dựa vào đầu tư sang dựa vào tiêu dùng sẽ là một thách thức lớn. Sự giảm sút không tự nguyện và bất ngờ trong tốc độ đầu tư có thể gây ra tác động lớn tới tăng trưởng của nền kinh tế lớn thứ nhì thế giới, ảnh hưởng tới các nền kinh tế khác trong khu vực cũng như các quốc gia xuất khẩu hàng hóa cơ bản. Mặc dù vậy, WB dự báo, GDP của Trung Quốc sẽ tăng 7,7% trong năm nay, bằng mức tăng 7,7% đạt được trong năm 2013.

Nhiều nhà phân tích cho rằng, Trung Quốc sẽ đối mặt với tốc độ tăng trưởng chậm trong vài năm tới khi các nhà lãnh đạo nước này cam kết sẽ chuyển đổi mô hình tăng trưởng của đất nước sang mô hình mà người tiêu dùng và các nhân tố tư nhân đóng vai trò dẫn đường, hơn là việc đầu tư công quá lớn và gây lãng phí.

Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế được AFP tham khảo, tăng trưởng năm 2014 sẽ chậm lại ở mức 7,5%. Khó khăn nhất đối với chính quyền là duy trì mức tăng trưởng vừa đủ, đồng thời bảo vệ mục tiêu cải cách cơ cấu như đã hứa hẹn. Đó là việc dành một vai trò lớn hơn cho lĩnh vực tư nhân trong một nền kinh tế vẫn đang do nhà nước kiểm soát chặt chẽ./.

**Nguyễn Tuấn Quang, Tham tán  
Thương vụ Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ**